

Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977;

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại: Bản C 3, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị H tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2001 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ Trích lục kết hôn số 10/2019 ngày 20/3/2019 của UBND xã M cấp cho chị H và anh H xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/9/2019 giữa chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H xác định chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 29/01/2002 và cháu Nguyễn An Thuyên, sinh ngày 08/12/2005. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh Nguyễn Văn H. Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giao

cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Huyền và cháu Nguyễn An Thuyên cho đến khi cháu Huyền, cháu Thuyên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3]** Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 29/01/2002 và cháu Nguyễn An Thuyên, sinh ngày 08/12/2005 cho đến khi cháu Thuyên, cháu Huyền đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị H cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh H. Anh H có quyền yêu cầu chị H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Lương Thị H đã nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền

tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0004197 ngày 22/8/2019; anh Nguyễn Văn H đã nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0004198 ngày 22/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh LC
- VKSND tỉnh LC
- VKSND huyện T
- UBND xã M
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Giang Thị Vượng**